

Số: /QĐ-BNN-TCTL Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Phê duyệt dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng (giai đoạn 2)**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung và quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT số 3235/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Sửa chữa nâng cấp hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng (GD2);*

*Căn cứ các Văn bản của địa phương xác nhận về việc đăng ký môi trường cho Dự án, kèm theo các Văn bản của UBND xã Phước Minh số 63/CV-UBND ngày 17/8/2022 và Văn bản của UBND phường Ninh Thạnh số 270CV-UBND ngày 17/8/2022 về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường Dự án Sửa chữa nâng cấp hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng (GD2);*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa tại Tờ trình số 32/TTr-TLDTPH-DT ngày 17/8/2022 về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Sửa chữa nâng cấp hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng (GD2), kèm theo các Báo cáo thẩm tra*

số 82, 83/BCTT-HEC3 ngày 15/8/2022 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 3;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch kèm theo Báo cáo thẩm định số 1295/BC-TCTL-XDCB ngày 17/8/2022 của Tổng cục Thủy lợi,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án Sửa chữa nâng cấp hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng (GD2) với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa nâng cấp hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng (GD2).

**2. Người quyết định đầu tư:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**3. Chủ đầu tư:** Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa.

### **4. Mục tiêu, nhiệm vụ**

- Sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình, cấp nước ổn định và nâng cao chất lượng nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt (thành phố Tây Ninh, Bình Dương, Tp.HCM), nông nghiệp, công nghiệp.

- Góp phần cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh; nâng cao năng lực quản lý, vận hành, khai thác công trình thủy lợi.

### **5. Quy mô đầu tư xây dựng**

#### **5.1. Tràn xả lũ:**

##### **a) Phần cơ khí và hệ thống điều khiển :**

- Thay mới toàn bộ 6 cửa van bằng thép thường được sơn chống rỉ, kích thước (10x6) m, khe van bằng thép không rỉ và gia cường dầm đỡ cối quay cửa van, bổ sung chốt giữ cửa.

- Thay mới toàn bộ hệ thống xi lanh thủy lực và phụ kiện phụ trợ; kích thước đường kính trong xi lanh là 250 mm, đường kính cần xi lanh là 125 mm.

- Thay mới hệ thống trạm nguồn, tủ điều khiển hệ thống điện, lắp đặt hệ thống tự động điều chỉnh độ cân bằng cửa van, hệ thống giám sát và điều khiển.

##### **b) Phần thủy công :**

- Xử lý các khuyết tật cục bộ (thấm, tiết vôi, bào mòn lớp bê tông bảo vệ...) tại các bề mặt bê tông của tường ngực, trụ pin, tường cánh, tường phân dòng và các vị trí dầm. Hình thức xử lý :

+ Đối với các vị trí thấm: Bơm phụ vật liệu có tính năng kết nối, trương nở, lấp đầy các vết nứt, rạn chống thấm ; riêng đối với giữa các trụ pin đôi sẽ bổ sung tạo khớp nối mới bằng màng đàn hồi kết dính (*Sikadur combiflex hoặc tương đương*).

+ Đối với các vị trí bê tông bị rỗ, hở hàm ếch tại chân tường: Đục tẩy các bê tông hư hỏng, đổ bù bằng loại vữa không co ngót (*Sika Grout hoặc tương đương*).

+ Đối với các bề mặt bị bào mòn: Phun tẩy sạch và trát, sơn lại bằng vật liệu bảo vệ cường độ cao chống mài mòn, chống thấm (*vữa, sơn Epoxy hoặc tương đương*).

- Xử lý bề mặt dốc nước tràn xả lũ: Đục tẩy, làm sạch bề mặt toàn bộ dốc nước, khoan neo thép, quét lớp bám dính sikadur 732 (*hoặc tương đương*) và đổ 1 lớp BTCT M300 dày trung bình từ (20 - 25) cm.

- Chỉnh trang toàn bộ tràn xả lũ và gia cố bổ sung lại mặt đường cầu qua tràn bằng lớp bê tông asphalt dày 7cm.

## 5.2. Đập chính và cống dẫn dòng:

### a) Đập chính:

- Gia cố mái thượng lưu đập đoạn từ K0+146 - K0+343, dài 197 m, từ cao trình +20,0 m lên đến đỉnh đập; hình thức bọc thêm một lớp BTCT M250 dày trung bình 20 cm trên lớp bê tông cũ.

- Mặt đập: Gia cố lớp gia cố mới bằng bê tông asphalt dày 7cm; chỉnh trang, hoàn thiện mặt đập và hệ thống thoát nước.

b) Cống dẫn dòng: Hoàn thiện nối tiếp về phía hạ lưu của đoạn hoành triệt cũ trong lòng cống, kết cấu bằng BT tự lèn và xử lý các khớp nối.

### 5.3. Đập phụ:

- Xử lý thấm: 04 đoạn (K1+085 - K2+100; K12+750 - K13+150, K14+750 - K15+000; K18+781 - K19+300), tổng chiều dài 2,154 km; hình thức khoan phụt chống thấm 2 nút, bố trí 02 hàng tại tim đập, cao trình đáy màng phụt sâu vào lớp ít thấm từ (1 - 1,5) m. San gạt lu lèn mặt đập các đoạn nêu trên, kết cấu sỏi đỡ.

- Mái thượng lưu: Gia cố mái 7 đoạn (K2+600 ÷ K3+150; K4+100 ÷ K4+950; K5+400 ÷ K5+700; K10+000 ÷ K11+103; K11+650 ÷ K13+150; K14+750 ÷ K16+000; K19+300 ÷ K19+500); tổng chiều dài là 5,253 km, bằng BTCT M250 đổ tại chỗ dày 15cm, phía dưới là lớp dăm lót và vải lọc.

- Mái hạ lưu: Sửa chữa 3 đoạn (K1+080-K3+150 ; K10+000-K13+150 ; K14+750-K16+000); tổng chiều dài là 6,470 km; chỉnh trang gờ chắn bánh đỉnh đập, làm hệ thống rãnh thu nước mặt đập, rãnh xiên thu nước mái, rãnh dọc chân mái, rãnh ngang, trồng cỏ và thoát nước áp mái; các rãnh kết cấu bê tông đúc sẵn và bê tông đổ tại chỗ. Sửa chữa, làm lại các rãnh thoát dọc đường tỉnh lộ TL781, dài khoảng 6,67 km, mặt cắt hình thang, kết cấu BT đổ tại chỗ.

- Tường chắn sóng: Làm lại 4 đoạn (K0-K1+085; K2+600-K3+150; K4+100-K4+950; K5+400-K5+700) dài 2,785 km, cao trung bình (1 - 1,2) m, kết cấu BTCT M250.

## 5.4. Kênh Tây:

a) Các chỉ tiêu thiết kế các đoạn như sau:

TT	Đoạn kênh	L (m)	m	B <sub>đáy</sub> (m)	H <sub>Gia cố</sub>
	Kênh Tây	39.055	Lưu lượng thiết kế tưới tại đầu kênh chính Tây $Q_{TK} = 57,69 \text{ m}^3/\text{s}$		
1	K0+000÷K13+072	13.072	Không gia cố		
2	K13+072÷K14+500	1.428	Đã gia cố		
3	K14+500÷K15+300	800	1,75	22	3,6
4	K15+300÷K17+430	2.130	1,75	18	3,8
5	K17+430÷K18+230	800	Đã gia cố		
6	K18+230÷K19+130	900	1,75	16	3,8
7	K19+130÷ K36+560	17.430	Đã gia cố		
8	K36+560÷ K39+055	2.495	1,75	12 - 5	3,4

b) Nội dung sửa chữa, nâng cấp:

- Đào, nạo vét đủ mặt cắt những đoạn kênh còn nông, hẹp theo thiết kế.

- Gia cố mái 3 đoạn kênh (K14+500÷K17+430; K18+230÷K19+130; K36+560÷ K39+055) bằng BTCT M200 đổ tại chỗ; tổng chiều dài gia cố: 6,325 km. Kết cấu lớp gia cố bằng BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12 cm, phía dưới bố trí hệ thống lọc thoát nước; dầm chân mái các đoạn bằng BTCT M200 đúc sẵn; riêng đoạn kênh nổi dài 1 km (K36+900 – K37+900) được gia cố đáy bằng BTCT M200 đổ tại chỗ dày 12 cm.

- Làm lại tràn cuối kênh tại K39+055, khẩu độ cửa cống điều tiết (BxH = 2x2) m, kết cấu BTCT M200, đóng mở bằng cửa van phẳng.

**6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Liên danh nhà thầu gồm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII), Viện Thủy Công và Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật Thủy lợi.

**7. Địa điểm xây dựng:** Huyện Dương Minh Châu, Châu Thành và thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**8. Loại, cấp công trình chính**

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Cấp công trình: Công trình cấp II, đặc biệt.
- Tần suất lũ thiết kế  $P = 0,1\%$ ; tần suất lũ kiểm tra  $P = 0,02\%$ .

### **9. Số bước thiết kế:** Thiết kế 2 bước.

- Thiết kế cơ sở.
- Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

### **10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 04 - 05:2012/BNNPTNT Công trình thủy lợi - Các quy định về thiết kế;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12845 : 2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo NCKT, Báo cáo NCKT và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4118 : 2021 Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4253 : 2012 Công trình thủy lợi - nền các công trình thủy công - yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8477 : 2018 Công trình thủy lợi – Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8478 : 2018 Công trình thủy lợi – Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12571 : 2018 Công trình thủy lợi – Thành phần, nội dung công tác khảo sát, tính toán thủy văn giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8298 : 2009 Chế tạo và lắp ráp thiết bị cơ khí, kết cấu thép của công trình thủy lợi;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9147 : 2012 Quy trình tính toán thủy lực đập tràn;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4055: 2012 Tổ chức thi công;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5574 : 2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Các tiêu Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam liên quan khác.

### **11. Tổng mức đầu tư:**

Tổng mức đầu tư được duyệt tính theo mặt bằng giá quý 2 năm 2022 của tỉnh Tây Ninh là: **400.515.000.000 đồng**

*(Bốn trăm tỷ, năm trăm mười lăm triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	253.969.346.000 đ
- Chi phí thiết bị:	53.929.807.000 đ
- Chi phí quản lý dự án:	4.736.723.000 đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	24.219.624.000 đ
- Chi phí khác:	6.281.657.000 đ
- Chi phí dự phòng:	57.377.843.000 đ

*(Chi tiết xem tại Phụ lục kèm theo)*

### **12. Tiến độ thực hiện dự án:**

- Chuẩn bị dự án: 2020 - 2022.
- Thực hiện dự án: 2022 - 2025.

**13. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

**13. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

### **14. Bồi thường giải phóng mặt bằng**

Các hạng mục sửa chữa, nâng cấp tại vị trí hiện tại nên không phải bồi thường, giải phóng mặt bằng.

### **15. Lưu ý trong giai đoạn thiết kế BVTC**

- Rà soát, bổ sung khảo sát kỹ địa hình, địa chất,...theo đúng quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán ổn định, kết cấu, lựa chọn được quy mô, giải pháp tối ưu cho từng hạng mục, đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành; một số lưu ý cụ thể:

+ Trần xả lũ: Kiểm tra, đánh giá kỹ về thấm mang tràn và chất lượng của hệ thống đóng mở tràn (xi lanh thủy lực, điện,..); tính toán cụ thể về việc gia cường dầm đỡ cốt quay, bảo đảm an toàn công trình.

+ Đập chính, phụ: Rà soát về đoạn thấm; tính toán kỹ ổn định để có giải pháp thiết kế xử lý chống thấm tối ưu.

+ Tính toán đầy đủ biện pháp thi công kênh, lắp đặt cửa van,...phù hợp thời gian cắt nước, mực nước thấp.

- Sử dụng tối đa các loại kết cấu đúc sẵn (kênh, dầm,...) và xem xét việc thiết kế kiến trúc, mỹ thuật cho các công trình (bề mặt đập, tràn xả lũ; tường chắn sóng, giàn van,...).

- Xây dựng chi dẫn kỹ thuật chi tiết cho việc thi công lắp đặt cửa van, xử lý chống thấm đập phụ, xử lý cống dẫn dòng, kiểm tra đánh giá vận hành an toàn cửa van sau khi lắp đặt.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1.** Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**2.** Tổng cục Thủy lợi là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn vị đầu mối thẩm định, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

**3.** Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính (Vụ ĐT);
- UBND tỉnh Tây Ninh (để p/h);
- Kho bạc NN tỉnh Tây Ninh;
- Sở NN&PTNT tỉnh Tây Ninh;
- Các Vụ: KH, TC;
- Lưu: VT, TCTL. (20b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hoàng Hiệp**